

Ảnh hưởng của Thần Đạo trong nhận thức và ứng xử của người Nhật

Nguyễn Xuân Quỳnh

Trường Đại học Ngoại ngữ - Tin học Thành phố Hồ Chí Minh (HUFLIT)

Email: quynhnx@huflit.edu.vn

Ngày nhận bài: 06/02/2025; Ngày sửa bài: 12/03/2025; Ngày duyệt đăng: 29/04/2025

Tóm tắt

Thần đạo là tôn giáo bản địa của Nhật, được hình thành trên cơ sở tín ngưỡng của những di dân từ lục địa đến Nhật Bản trong thời kỳ đồ đá mới. Qua hàng ngàn năm, Thần đạo dần hoàn thiện nhờ vào sự tiếp xúc với các yếu tố văn hoá ngoại lai được truyền đến và có ảnh hưởng sâu sắc đến nhiều phương diện văn hoá, xã hội Nhật Bản. Trong đó có khía cạnh nhận thức và ứng xử của con người, được biểu hiện qua các đặc điểm như tình yêu thiên nhiên; tinh thần lạc quan, thực tế; tinh thần tập thể; tính kỷ luật, trật tự; tính trung thực, ngay thẳng, trách nhiệm. Bài viết thông qua việc phân tích - tổng hợp các công trình nghiên cứu có liên quan để làm rõ những quan niệm nào trong Thần đạo đã góp phần tạo nên các đặc điểm nêu trên trong nhận thức và ứng xử của người Nhật, góp phần vào việc tìm hiểu, lý giải hệ tư tưởng Nhật Bản, tăng cường hiểu biết văn hoá lẫn nhau giữa Việt Nam - Nhật Bản trong giai đoạn hiện nay.

Từ khóa: nhận thức, Nhật Bản, Thần đạo, ứng xử, văn hoá Nhật Bản

The Influence of Shinto in the Perception and Behavior of the Japanese People

Nguyen Xuan Quynh

HCMC University of Foreign Languages - Information Technology (HUFLIT)

Correspondence: quynhnx@huflit.edu.vn

Received: 06/02/2025; Revised: 12/03/2025; Accepted: 29/04/2025

Abstract

Shinto, the indigenous religion of Japan, originated from the spiritual beliefs of Neolithic settlers and has evolved over millennia through interactions with foreign cultural influences. Despite these external impacts, Shinto remains a foundational element of Japanese identity, shaping both individual and collective perceptions and behaviors. This paper explores how Shinto principles such as reverence for nature, optimism, realism, communal consciousness, respect for authority, honesty, integrity, and responsibility—have influenced the cognitive and behavioral traits of the Japanese people. By synthesizing relevant scholarly studies, the article aims to clarify the role of Shinto in the formation of Japanese ideology and contribute to cross-cultural understanding, particularly in the context of contemporary relations between Vietnam and Japan.

Keywords: behavior, Japan, Japanese culture, perception, Shinto

1. Đặt vấn đề

Tôn giáo là một sản phẩm của văn hoá,

phản ánh được đặc điểm văn hoá và có ảnh hưởng trở lại đối với nền văn hoá đã tạo ra

nó. Ở châu Á, sự tồn tại cùng lúc của nhiều tôn giáo tại một quốc gia là điều khá phổ biến. Tuy nhiên, xét về trường hợp có tôn giáo bản địa của riêng mình, thì điển hình chính là Thần đạo của Nhật Bản. Thần đạo là tôn giáo gốc của dân tộc Nhật Bản, không có xu hướng phát triển ra các quốc gia bên ngoài như nhiều tôn giáo khác mà chỉ duy trì tại quần đảo này. Dù so với Phật giáo, Nho giáo, Đạo giáo thì Thần đạo vẫn còn nhiều điểm “lỏng lẻo”, nhưng quá trình hình thành, phát triển của Thần đạo đã gắn liền với lịch sử Nhật Bản. Vì vậy không thể phủ nhận ảnh hưởng sâu rộng của Thần đạo đến đời sống xã hội ở đất nước này.

Đã có nhiều nghiên cứu đã đề cập đến Thần đạo từ những góc độ khác nhau. Sueki (2006; Phạm Thu Giang dịch, 2011) nhìn nhận sự phát triển của Thần đạo như một phần cốt lõi trong lịch sử tôn giáo Nhật Bản nói chung, bởi lẽ Thần đạo có nguồn gốc từ tín ngưỡng cổ đại và được duy trì liên tục trong suốt hàng thiên niên kỷ; đồng thời nhấn mạnh sự kết nối của Thần đạo với tư tưởng, chính trị và xã hội Nhật Bản thông qua dòng chảy văn hóa bản địa được gọi là “cổ tầng”. Coogan (2005) xem xét quá trình hình thành và phát triển của Thần đạo, đồng thời làm rõ vai trò của tôn giáo này trong đời sống của người Nhật, đặc biệt các nội dung nói về nguồn gốc đạo đức, mối quan hệ giữa xã hội và tôn giáo. Trong khi đó, Phạm Hồng Thái (2008) tập trung phân tích những thay đổi của Thần đạo qua các giai đoạn lịch sử, các tư tưởng cốt lõi của Thần đạo cũng như vị thế của nó trong xã hội Nhật Bản từ thời kỳ cận đại đến nay.

Nhìn chung, phần lớn các nghiên cứu về Thần đạo chủ yếu đi sâu vào lịch sử phát triển, sự tiếp biến với các tôn giáo khác, sự phân nhánh giữa các dòng phái, và vai trò của Thần đạo trong những giai đoạn lịch sử

nhất định. Tuy nhiên, việc xem xét ảnh hưởng của Thần đạo một cách xuyên suốt dưới góc độ văn hóa, đặc biệt là tác động của nó đến suy nghĩ, hành vi của người Nhật, và những biểu hiện của tác động đó vẫn chưa được trình bày một cách hệ thống. Do đó, bài viết này được thực hiện nhằm tìm hiểu những nội dung tư tưởng chủ yếu trong Thần đạo để làm rõ hơn cách thức các quan niệm này ảnh hưởng đến nhận thức và ứng xử của người Nhật.

2. Sơ lược về sự hình thành và phát triển của Thần đạo

Có nhiều định nghĩa khác nhau về tôn giáo, nhưng trên quan điểm duy vật biện chứng, Engels đã chỉ ra rằng: *“Tất cả mọi tôn giáo chẳng qua chỉ là sự phản ánh hư ảo - vào đầu óc của con người - của những lực lượng ở bên ngoài chi phối cuộc sống hàng ngày của họ; chỉ là sự phản ánh trong đó những lực lượng ở trần thế mang hình thức những lực lượng siêu trần thế. Trong những thời kỳ đầu của lịch sử, chính những lực lượng thiên nhiên ấy được nhân cách hoá một cách hết sức nhiều vẻ và hết sức hỗn tạp”* (Marx và Engels, 1994: 437). Nhận định này hoàn toàn phù hợp khi xem xét sự hình thành và phát triển của Thần đạo Nhật Bản.

Theo Hopfe và Woodward, rất khó để định nghĩa Thần đạo, chỉ có thể xem Thần đạo là một hình thức của chủ nghĩa yêu nước của Nhật Bản (Hopfe và Woodward, 2011: 318). Nhưng về cơ bản thì các tài liệu đều công nhận Thần đạo là tôn giáo bản địa của dân tộc Nhật Bản, với lịch sử hơn hai ngàn năm, được hình thành trên cơ sở thuyết vạn vật hữu linh và tư tưởng sùng bái tự nhiên, đó còn là sự tập hợp của nhiều tín ngưỡng có nguồn gốc từ các di dân đến quần đảo này trong thời kỳ đồ đá mới, cùng với lối hành đạo khác nhau, và thiếu sự chặt

chẽ trong cách tổ chức. Thậm chí, ngay chính tên gọi Thần đạo (神道) cũng chỉ xuất hiện trong các ghi chép từ thế kỷ VI. Với cách thể hiện bằng Hán tự là 神道, Thần đạo trong tiếng Nhật được gọi là Shinto hoặc Kami no michi, với cách hiểu đơn giản là “con đường của các vị thần”, Thần đạo không có người sáng lập, cũng không có kinh thánh, mà chỉ là khái niệm về lối sống theo ý chí của các vị thần (Hara, 2003: 83-84).

Cũng như các sản phẩm văn hoá khác, Thần đạo có các đặc điểm chính trong văn hoá Nhật Bản, có thể kể đến là tính dung hoà (cùng tồn tại hoà hợp với các tôn giáo khác); bên cạnh đó còn có các đặc điểm mang tính tôn giáo như sự gắn bó giữa con người với tự nhiên và thần linh (kami 神); tính gắn kết với tổ tiên, gia tộc; thể hiện quan niệm về sự thuần khiết và chú trọng tẩy uế (không chỉ qua hành vi mà còn đối với tinh thần, ý thức); có mối quan hệ mật thiết với chính trị, nhà nước (Aoki, 2006: 290-292).

Chính vì Thần đạo không có người sáng lập, nên việc xác định chính xác thời điểm ra đời là hầu như không thể. Các tài liệu lịch sử cho rằng Thần đạo bước đầu được xác lập như một tôn giáo là vào thời kỳ Kofun (古墳), cùng với sự ra đời của nhà nước Yamato (大和), tức khoảng thế kỷ III trước Công nguyên. Điều này diễn ra cùng lúc với những biến đổi to lớn về mặt xã hội nhờ vào kỹ thuật trồng lúa nước được truyền vào Nhật Bản.

Theo Phạm Hồng Thái (2008: 47-48), quá trình phát triển của Thần đạo có thể được chia thành năm giai đoạn chủ yếu:

Từ thời tiền sử Jomon cho đến khoảng thế kỷ VIII, giai đoạn sơ kỳ được xem như

“kỷ nguyên của các vị thần” (神代). Giai đoạn này được xác định chủ yếu bởi sự ra đời của hai biên niên sử cổ xưa là *Kojiki* (古事記) và *Nihonshoki* (日本書紀), với nội dung chủ yếu là các điển tích, thần thoại của Thần đạo, nhằm giải thích nguồn gốc thần thánh của đất nước Nhật Bản, nên có thể nói là tính chặt chẽ chưa cao, nhưng lại phản ánh niềm tin, nhận thức của con người với thế giới xung quanh.

Từ khoảng thế kỷ VIII đến thế kỷ XVII, Thần đạo đã có những chuyển biến khi tiếp nhận ảnh hưởng từ Phật giáo, Nho giáo và Đạo giáo. Cùng với sự xuất hiện của văn hoá từ lục địa vào thế kỷ VI, các tôn giáo lớn từ bên ngoài cũng đến với Nhật Bản. So với Phật - Đạo - Nho lúc bấy giờ, Thần đạo chỉ được coi như là một tín ngưỡng vừa được hệ thống, sắp xếp lại, vẫn còn sự thiếu chặt chẽ về cả tổ chức và giáo lý. Chính nhờ sự tiếp xúc với các yếu tố tiến bộ đến từ lục địa, đáng chú ý là Phật giáo, mà Thần đạo đã dần được định hình, trở nên có hệ thống hơn.

Từ khoảng thế kỷ XVI đến thế kỷ XVIII, Thần đạo chuẩn bị cho việc phục hưng, bắt đầu có xu hướng muốn thoát khỏi ảnh hưởng từ bên ngoài, nhất là tách biệt khỏi Phật giáo. Trải qua thời gian dài phát triển và hoàn thiện nhờ vào những yếu tố bên ngoài truyền vào, đến thế kỷ XIII, Thần đạo được xem như được nâng lên một bước mới với các nghi lễ và giáo lý. Nhờ đó, Thần đạo trở nên vững chắc hơn và bắt đầu có xu hướng muốn thoát khỏi những ảnh hưởng từ Phật giáo.

Thời kỳ Minh Trị duy tân đến khi kết thúc chiến tranh thế giới thứ hai, Thần đạo có những ảnh hưởng mạnh mẽ trong xã hội Nhật Bản. Cụ thể, Thần đạo được nâng lên thành biểu tượng tinh thần quốc gia, tôn

giáo nhà nước, với mục đích nhằm củng cố lại quyền lực của Thiên hoàng, sau sự sụp đổ của Mạc phủ Tokugawa; và cũng tạo cơ sở thống nhất về văn hoá, để thực hiện hiện đại hoá kinh tế chính trị trong toàn đất nước. Vào cuối giai đoạn này, vị trí thống trị tinh thần của Thần đạo bị nâng cao đến mức cực đoan, trở thành công cụ trong tay giới quân phiệt.

Sau Thế chiến thứ hai đến nay, Thần đạo mất đi vị thế của mình bởi vì thất bại trong chiến tranh thế giới thứ hai chính là một đòn giáng tâm lý nặng nề đối với Nhật Bản, các vấn đề liên quan đến Thần đạo ít được nói đến, thậm chí bị xem như liên quan đến quá khứ đen tối của dân tộc. Nhưng dù vậy Thần đạo vẫn không thể bị xoá bỏ khỏi đời sống văn hoá Nhật Bản, vì đó như sợi chỉ xuyên suốt trong lịch sử Nhật Bản, có tác động đến suy nghĩ, cách ứng xử, lối sống của con người Nhật Bản. Không chỉ vậy, các tư tưởng của Thần đạo hiện nay đang được xem xét lại dưới khía cạnh phát huy tính dung hợp các yếu tố dị biệt như nền tảng cho việc xây dựng hoà bình. Và Thần đạo cũng đang tỏ ra thích ứng được với những giá trị mới, tiên bộ trong thời đại mới.

3. Các biểu hiện ảnh hưởng của Thần đạo trong nhận thức và ứng xử của người Nhật

Reischauer nhận xét về Nhật Bản rằng: *“Cả địa lý lẫn tài nguyên đều chẳng đóng góp gì vào sự vĩ đại của quốc gia này mà chính là nhân dân kiệt xuất và quá trình lịch sử đặc biệt”* (Hoàng Văn Việt, 2009: 110). Xét cho cùng thì mọi giá trị văn hoá, kể cả tôn giáo đều là sản phẩm do con người tạo ra nhưng trong các chức năng của tôn giáo theo các nhà chủ nghĩa Marx - Lenin đã chỉ ra thì có chức năng điều chỉnh hành vi hoạt động của con người. Đây là chức năng rất

quan trọng bởi nếu tác động của tôn giáo là tích cực sẽ giúp xã hội phát triển, nếu tác động đó là tiêu cực sẽ khiến xã hội chịu hậu quả nặng nề. Đối với trường hợp Nhật Bản, các quan niệm Thần đạo đã góp phần tạo nên đặc trưng chung trong nhận thức, tính cách của con người ở đây, giúp dân tộc này tạo nên các thay đổi to lớn cho đất nước mình.

Trong quan niệm của Thần đạo, con người phải đặt mình trên con đường dài, rèn luyện không ngừng nghỉ. Dù Thần đạo chưa hẳn là một tôn giáo đúng nghĩa do thiếu đi các giáo lý và nghi lễ đầy đủ, không chỉ vậy còn phải dựa vào các yếu tố bổ sung từ những tôn giáo khác, nhưng Thần đạo phản ánh sự tự ý thức dân tộc và các nguyên tắc sống phổ biến của người Nhật (Phạm Hồng Thái, 2005: 26) và là một trong những động lực tinh thần, thúc đẩy con người không ngừng nỗ lực để tạo ra các giá trị to lớn.

3.1. Tình yêu thiên nhiên

Thần đạo vượt khỏi chủ nghĩa quốc gia mang màu sắc tôn giáo, nó hướng người Nhật tôn thờ vẻ đẹp của đất nước, nhất là với núi và rừng (Hopfe và Woodward: 2011, 319). Thần đạo đã truyền cho người Nhật tình yêu thiên nhiên, bởi đây là tôn giáo bắt nguồn từ sự sùng bái tự nhiên của con người từ thời cổ đại. Cốt lõi trong các tư tưởng của Thần đạo là sự hòa hợp giữa con người và tự nhiên. Những gì làm gián đoạn sự hòa hợp này đều được xem như tai họa. Vì vậy, người Nhật luôn nỗ lực duy trì sự kết nối này bằng nhiều hình thức khác nhau.

Chẳng hạn, trong môn thể thao truyền thống sumo, các võ sĩ thường chọn nghề danh có liên quan đến các yếu tố thiên nhiên như núi, hoa, sông... với niềm tin rằng những lực lượng thiên nhiên này sẽ tiếp thêm sức mạnh cho họ. Ví dụ, võ sĩ nổi tiếng Chiyonofuji Mitsugu (千代の富士貢) đã lấy

tên núi Phú Sĩ (富士), một trong những cách đặt nghệ danh phổ biến của các võ sĩ sumo. Hay các võ sĩ khác như Futabayama Sadaji (双葉山定次), Takanohana Kouji (貴乃花光司), Chiyotakai Ryuji (千代大海龍二) thì lựa chọn những hình tượng thiên nhiên như lá cây (葉), ánh sáng (光), biển (海)...

Không chỉ vậy, trong số hai mươi họ phổ biến nhất trong tên người Nhật, thì có hơn một nửa mang yếu tố tự nhiên, như là Tanaka (田中), Nakamura (中村), Kobayashi (小林), Yamada (山田), Kimura (木村)... đều có sự hiện diện của các yếu tố như ruộng lúa (田), rừng cây (林), núi non (山), cho thấy ảnh hưởng sâu sắc của thiên nhiên trong đời sống người Nhật.

Một ví dụ khác là món cơm nắm của Nhật Bản, gọi là *omusubi* (tên gọi khác của *onigiri*), có liên hệ với động từ “musubu” (結ぶ) trong tiếng Nhật, nghĩa là “gắn kết”. Đây là món cơm được nắm thành hình tam giác, mô phỏng lại hình dạng của các ngọn núi, thể hiện niềm tin rằng con người muốn tạo sự liên kết với sức mạnh thiên nhiên thông qua món ăn này (Hara, 2003: 91).

Người Nhật được xem là dân tộc có tính cảm thức thiên nhiên sâu sắc, họ rất nhạy cảm với những thay đổi của tự nhiên, những câu mào đầu nói về thời tiết thường được dùng trong các cuộc nói chuyện hằng ngày, những bức thư, thiệp thăm hỏi, bài phát biểu,... Thiên nhiên luôn là một mảng đề tài quan trọng trong thơ ca, hội họa Nhật Bản. Với các nghệ thuật như trà đạo, hoa đạo,... của Nhật luôn chú trọng đến sự hài hoà trong quan hệ của con người với tự nhiên. Kiến trúc của các Thần xã (đền thờ Thần đạo) là một điển hình cho việc hoà hợp với thiên nhiên, luôn được bao quanh bởi một không gian rộng lớn của các rừng

cây, dù là được xây dựng ở trong lòng thành phố náo nhiệt hay các vùng ven. Việc xây dựng này không chỉ có tác dụng tượng trưng cho sự cách biệt với thế giới trần tục ồn ào bên ngoài, mà còn là vì từ công Thần xã Torii (鳥居) đến khu điện thờ là một khoảng cách tương đối xa, để con người đều cảm thấy như đang hoà vào thiên nhiên, những vương bận đời thường đều được gác lại khiến tâm trạng thanh tịnh. Đây được xem là một hình thức tẩy uế cho tâm hồn, trước khi vào khu đền thờ chính của thần linh (Phạm Hồng Thái, 2008: 82).

Điều kiện tự nhiên tươi đẹp với cảnh sắc bốn mùa thay đổi rõ nét đã tạo cho người Nhật tình cảm, lòng biết ơn sâu sắc đối với tự nhiên. Trong tâm thức người Nhật, cũng là quan niệm của Thần đạo cho rằng có đến tám triệu vị thần (dù chỉ là con số mang tính tượng trưng) tồn tại trong thế giới này, vì vậy từng ngọn núi, dòng sông, cây cỏ, hòn đá, ... đều có thể là hiện thân của thần linh. Từ ngày xưa người Nhật còn có truyền thống thực hiện những cuộc hành hương, không chỉ là đến các Thần xã hay chùa chiền lớn, mà đó còn có thể là đến các danh thắng, nơi có cảnh sắc đẹp, nổi tiếng, hoặc được xem là linh thiêng vì có thần linh ngự trị như các ngọn núi Ontake (御嶽山), Fuji (富士) (Hopfe và Woodward, 2011: 336). Một điều thú vị là việc leo núi ở Nhật Bản được cho là hình thành từ niềm tin tôn giáo. Khác với văn hoá phương Tây, khi leo núi người ta sẽ chọn các ngọn núi cao, hiểm trở để chinh phục, và người leo núi sẽ viết tên, cắm cờ trên đỉnh núi để ghi lại thành tích của mình, còn người Nhật tin rằng trên các ngọn núi có thần linh, khi càng lên gần đỉnh núi, họ sẽ càng đến gần với các vị thần và được nhận thêm nguồn sức mạnh, vì vậy người Nhật sẽ thường đặt rượu, gạo, tiền lễ,... tại các đền

thờ trên đỉnh núi để bày tỏ lòng biết ơn với thần linh (Riku và Go, 2011: 16).

Tình yêu thiên nhiên của người Nhật cũng có liên hệ với quan niệm về giới tự nhiên. Bởi người Nhật cho rằng trong mối quan hệ giữa con người và giới tự nhiên tuy có sự đối lập nhưng không rõ nét, mà chủ yếu vẫn là sự thống nhất, và đó là mối quan hệ cộng sinh. Con người tồn tại trong tự nhiên, chịu sự chi phối bởi tự nhiên và ngược lại, giới tự nhiên cũng chịu các tác động từ con người. Do vậy, việc trân trọng tự nhiên cũng chính là giữ gìn cuộc sống của con người (Riku và Go, 2011).

3.2. Tinh thần lạc quan, thực tế

Thực tế cho thấy rằng Nhật Bản là quốc gia luôn phải đương đầu với những khắc nghiệt dữ dội nhất từ thiên nhiên có thể xảy ra bất cứ lúc nào. Tuy nhiên, Thần đạo đã giúp con người vùng đất này hình thành tinh thần lạc quan, tính thực tế, vượt lên những khó khăn, góp phần tạo nên những thành công như hiện tại. Trong quan niệm Thần đạo truyền thống thì không có sự phân chia rạch ròi giữa cái thiện và cái ác. Bởi Thần đạo đã sớm nhận ra rằng không chỉ là các hiện tượng tự nhiên mà ở mọi sự vật đều mang cả hai mặt tốt - xấu, tích cực - tiêu cực, hiền hoà - dữ dội,... tùy vào hoàn cảnh cụ thể mà những mặt đó được bộc lộ. Vì vậy, các thần linh mang nhiều bản tính khác nhau, chẳng hạn như hình tượng con cáo được xem như hiện thân của sự xấu xa nhưng cũng lại có liên hệ với thần gạo Inari, là vị thần khoan dung, độ lượng. Quan niệm Thần đạo cho rằng không riêng con người mà các thần linh cũng mang những mâu thuẫn, đối nghịch trong mình. Chính vì vậy mọi thiên tai, trở ngại, khó khăn, rủi ro được cho là hiện thân của ác quỷ (oni 鬼) gây ra, nhưng đó không phải là cố hữu, bất biến mà chỉ là những hỗn loạn tạm thời.

Người Nhật cho rằng trước những thiên tai nặng nề thì tâm lý đau buồn là đương nhiên nhưng họ không đổ lỗi cho hoàn cảnh, không vì thế mà chán nản, mà điều quan trọng hơn chính là con người cần vượt qua những nỗi đau đó. Điều này khiến cho con người vừa giữ được tinh thần lạc quan vừa mạnh mẽ trong ý chí. Và càng mạnh mẽ con người lại càng thực tế hơn, càng nhìn thẳng vào hiện thực. Bởi vì sống trong hoàn cảnh thiên nhiên dữ dội, khắc nghiệt nên đã khiến người Nhật càng trân trọng thực tại hơn. Đây cũng chính là một phần nguyên nhân Thần đạo nhấn mạnh vào trách nhiệm, nghĩa vụ của con người trong cuộc sống hiện tại hơn là đi tìm lời đáp cho cuộc sống sau khi chết. Dù rằng Thần đạo cổ đại (nhất là thời kỳ Kofun) từng quan tâm đến kiếp sau, nhưng trải qua thời gian, mối quan tâm này dần chuyển sang cho Phật giáo đảm nhiệm. Các quan niệm của Thần đạo không phủ nhận, luôn tin tưởng, tìm kiếm những giá trị tốt đẹp trong cuộc sống thực tại, đó là “một thế giới quan tôn giáo nhưng lại dẫn đến một nhân sinh quan gắn liền với đời sống thực tại” (Phạm Hồng Thái, 2008: 98).

Chính vì hiểu rằng để sinh tồn trên quần đảo khắc nghiệt này, con người không có cách nào khác hơn là tự mình trở nên mạnh mẽ, thêm vào đó là sự ràng buộc với cộng đồng, khiến người Nhật xem trọng trách nhiệm hơn những cảm xúc cá nhân. Điều này về sau lại càng được củng cố bởi quan niệm về bốn phạm trong Nho giáo, càng khiến Thần đạo thể hiện rõ nét hơn tính hiện thế của mình. Có thể xem suy nghĩ của Hagino Koki (萩野浩基), là một ví dụ cho tinh thần lạc quan, mạnh mẽ của người Nhật sau trận đại thảm họa kép ngày 11/3/2011 khi cho rằng những thảm họa tự nhiên như động đất, sóng thần là do tự nhiên gây ra, dù có tác động đến đời sống con

người nhưng không thuộc về lịch sử, mà cái được gọi là lịch sử phải do con người tạo ra, và giờ đây đứng trước những hậu quả do thảm họa kép gây ra, con người lại có thể hướng tới tương lai và xây dựng một lịch sử mới tốt đẹp hơn. Tinh thần này tạo động lực cho người Nhật, giúp họ cố gắng không ngừng vì những điều đang diễn ra (Hagino, 2012).

3.3. Tinh thần tập thể

Chính tinh thần lạc quan, thực tế của người Nhật giúp họ mạnh mẽ, vượt lên trên những hoàn cảnh khó khăn của môi trường sống, đồng thời biết kìm nén bản thân, xem nhẹ những tình cảm cá nhân, không để ảnh hưởng đến tập thể. Điều này được giải thích bởi tâm lý luôn muốn duy trì sự hoà hợp giữa các sự vật trong thế giới của người Nhật, không chỉ là mối quan hệ giữa con người với tự nhiên mà cả quan hệ giữa người với người. Và cũng là cơ sở cho niềm tin “thâm căn” của người Nhật rằng tập thể luôn phải đặt lên trước cá nhân, bất kể đó là gia đình, trường học hay nơi làm việc. Đối với người Nhật yếu tố “Hoà” (和) rất quan trọng. Trong tiếng Nhật, có rất nhiều từ được kết hợp với “Hoà”, để chỉ những gì có nguồn gốc từ dân tộc mình. Chẳng hạn như cách gọi Oa nhân (wajin 倭人) ngày xưa bắt nguồn từ Trung Quốc nhằm tỏ ý xem thường, cũng đã có thời gian được người Nhật sử dụng. Nhưng bắt đầu từ sự ra đời của nhà nước Yamato (大和) cùng với ý thức về dân tộc, mà người Nhật dần chuyển sang cách gọi mình là Hoà nhân (wajin 和人) với cùng cách phát âm trong tiếng Nhật, nhưng lại mang ý nghĩa khác hẳn. Tương tự như vậy, trang phục của Nhật gọi là “Hoà phục” (wafuku 和服), phong kiêu Nhật gọi

là “Hoà thất” (washitsu 和室), thơ ca đặc trưng của Nhật là “Hoà ca” (waka 和歌)...

Về sau, chính ảnh hưởng của Phật giáo tại Nhật Bản đã giúp củng cố quan niệm này. Do Thần đạo không giải thích các vấn đề của con người sau khi chết mà tập trung vào thực tại, vì vậy các quan niệm về sự đền bù hay trừng phạt ở kiếp sau cho những hành động ở kiếp này, mong muốn tìm được giải thoát ở cõi Niết Bàn, thoát khỏi vòng luân hồi,... được phó thác cho Phật giáo. Trong quan điểm Phật giáo thì tội lỗi xuất phát từ dục vọng của con người, chính vì vậy cần xoá bỏ dục vọng để đạt đến giải thoát. Và quan niệm này lại bổ sung cho truyền thống đạo đức Thần đạo, đòi hỏi sự phụ thuộc của cá nhân vào các nhóm, tập thể, nhằm duy trì và nuôi dưỡng yếu tố “Hoà”. Bất cứ những gì tạo nên “Hoà” đều được cho là tốt, ngược lại những hành vi, cảm xúc, dục vọng,... mà có thể phá vỡ “Hoà” đều bị xem như xấu xa, kẻ cả trong quan hệ giữa con người với tự nhiên hay quan hệ xã hội, giữa con người với nhau (Coogan, 2005: 473).

3.4. Tính kỷ luật, trật tự

Từ quan niệm hướng “Hoà” của Thần đạo, người Nhật cho rằng để đạt được và duy trì sự hài hoà đó cần phải tạo ra và tuân theo các trật tự nhất định. Do vậy mà sự vật hay cá nhân trong một tổng thể, tập hợp đều có một nhiệm vụ, vai trò riêng và cần phải hoàn thành trách nhiệm của mình. Ngay cả Nho giáo và Đạo giáo du nhập vào Nhật Bản trong giai đoạn về sau cũng khẳng định rằng nếu không duy trì trật tự trong mọi vấn đề tất sẽ xảy ra hỗn loạn (Coogan, 2005: 470). Xét ở phương diện xã hội thì người Nhật có tính kỷ luật cao, còn về phương diện cá nhân thì họ có tính ngăn nắp. Người Nhật thường có ý thức thực hiện điều này ở

mọi hoàn cảnh của cuộc sống, từ những thói quen rất đơn giản, thậm chí thoát nhìn có thể thấy không hề có mối liên hệ với tôn giáo như việc sắp xếp vật dụng gọn gàng, tạo ra các cơ cấu tổ chức chặt chẽ, với các tiêu chuẩn nhằm đạt đến hiệu quả cao nhất trong công việc. Sự dung hợp tam giáo (Phật giáo, Nho giáo, Đạo giáo) tại Nhật Bản cũng thể hiện tinh thần này, bởi các tôn giáo với những vai trò khác nhau, được xem như những yếu tố giữ vững sự ổn định trong xã hội Nhật và người Nhật có sự phân chia niềm tin rõ ràng đối với các tôn giáo trong từng trường hợp cụ thể của cuộc sống.

Với những sự khởi đầu thì người Nhật thường hướng đến Thần đạo, ví dụ như việc sau khi chào đời, những đứa trẻ sẽ được đến các Thần xã để xin được ban phước lành. Khi trẻ lên ba, năm, bảy tuổi, để đánh dấu bước phát triển mới trong đời, trẻ cũng được gia đình đưa đến Thần xã làm lễ. Thực chất lễ này mang tính hướng đến nhóm, tập thể hơn là nghi lễ tôn giáo bởi các thành viên, những người thân quen với gia đình sẽ được mời đến dự lễ để kỷ niệm, cầu chúc sức khoẻ và những điều tốt đẹp với đứa trẻ. Đến khi kết hôn, dù nhiều người Nhật hiện nay tiến hành lễ cưới theo hình thức của phương Tây, nhưng vẫn có không ít những gia đình làm lễ cưới theo nghi thức Thần đạo với sự chứng giám và ban phước bởi các vị thần trong niềm tin truyền thống. Không chỉ vậy, dù người Nhật hiện nay đã theo nhiều tôn giáo khác nhau, hay có những người không theo tôn giáo nào nhưng họ vẫn duy trì thói quen đến các Thần xã vào ngày đầu năm như một phần trong phong tục truyền thống.

Còn với sự kết thúc, người Nhật thường hướng đến Phật giáo. Vào thời khắc kết thúc năm cũ, các ngôi chùa tại Nhật sẽ gióng 108 hồi chuông, tượng trưng cho việc xua tan 108 nỗi phiền não xuất phát từ những nỗi

khổ trong giáo lý nhà Phật, cầu mong một năm mới hoà bình, thịnh vượng. Tiếng chuông chùa vang trong thính không có tác dụng xoá tan những tham vọng vật chất, khiến con người bình tâm, thanh thản hơn. Văn hoá Nhật Bản tin vào sự giải thoát của Phật giáo mạnh mẽ đến mức khi ảnh hưởng Nho giáo được nâng cao, từng có quan điểm muốn thay thế hình thức tang lễ theo nghi lễ Nho giáo như Triều Tiên, nhưng không thành công. Còn Nho giáo và Đạo giáo phát triển tại Nhật Bản như một học thuyết chính trị và một sự ảnh hưởng văn hoá Trung Quốc nên qua thời gian, trở thành tinh thần, tín ngưỡng và phong tục dân gian của Nhật. Quan điểm của văn hoá Nhật Bản đối với các tôn giáo trong từng trường hợp cụ thể cho thấy rõ đặc trưng “sắp xếp” để đạt đến hài hoà là điều quan trọng trong chính nền văn hoá này.

3.5. Tính trung thực, ngay thẳng, trách nhiệm

Chính vì sự ngăn nắp, tuân theo kỷ luật để duy trì trật tự trong đời sống, liên quan đến quan niệm tsky ứ của Thần đạo, và ở mức độ cao thì quan niệm này tạo nên tính trung thực, ngay thẳng, có trách nhiệm với hành động của bản thân.

Xuất phát từ thần thoại Nữ thần Mặt trời Amaterasu được sinh ra lúc Izanagi tẩy ứ sau khi trở về từ cõi âm để gặp Izanami nên người Nhật cho rằng việc tẩy ứ là rất cần thiết. Không chỉ là tẩy ứ cơ thể, như việc các Thần xã sẽ có khu vực để khách viếng thăm có thể rửa tay, súc miệng trước khi vào ngôi đền chính, mà người Nhật còn quan tâm đến tẩy ứ tinh thần, tức là không làm những việc đáng hổ thẹn (Phạm Hồng Thái, 2005: 38). Điều này dẫn đến việc rất xem trọng danh dự của người Nhật, thậm chí có phần “kịch liệt” khi phát triển thành *seppuku* (切腹) hay còn gọi là *harakiri* (腹

きり) (tức nghi thức tự mổ bụng của các võ sĩ thời xưa) (Phan Ngọc Liên, 1997: 26).

Ruth Benedict gọi đây là “văn hoá hồ thẹn”, và cho rằng điều này gắn chặt với sự xem trọng danh dự của người Nhật chứ không phải vì cảm giác nặng nề do tội lỗi gây ra (Phan Ngọc Liên, 1997: 26). Coogan cho rằng điều này liên quan đến việc giữ thể diện của cá nhân khi đối mặt với xã hội, đồng thời cũng là giữ gìn danh dự cho “nhóm” của mình. “Nhóm” được hiểu trong lịch sử trước kia là gia đình, nhưng hiện nay chính là các nhóm xã hội như công ty, trường học, tổ chức... mà cá nhân đó thuộc vào (Coogan, 2005: 471). Vì vậy họ trung thực với “nhóm” của mình, không để ảnh hưởng đến “nhóm”, sẵn sàng nhận trách nhiệm gây ra do việc làm của mình.

Nếu vào thời phong kiến thì tính cách này thể hiện qua lòng trung thành, tận tụy với chủ nhân của các võ sĩ, thì hiện nay lại gắn với quá trình công nghiệp, thương mại. Người Nhật thường sẽ gắn bó với một tổ chức, công ty trong suốt quá trình làm việc của mình. Việc làm của cá nhân sẽ ảnh hưởng đến chính tập thể đó, nên khi phát sinh vấn đề, thì cả người lãnh đạo của tập thể cũng sẽ phải cùng nhận trách nhiệm. Do vậy mà người Nhật thường rất cẩn trọng với lời nói, việc làm, điều này làm nên tính chính xác trong công việc của họ, chính vì nghiêm khắc với bản thân nên người Nhật thường có phản ứng mạnh trước những việc bội tín, thất hứa.

4. Kết luận

Có thể thấy, Thần đạo không chỉ là một tôn giáo bản địa của Nhật Bản mà còn là một sản phẩm văn hóa tinh thần lâu đời, góp phần quan trọng trong việc định hình nhận thức và ứng xử của người Nhật. Các tư tưởng của Thần đạo vừa phản ánh được đặc trưng văn hoá của dân tộc Nhật, lại vừa có

tác động chi phối đối với văn hoá Nhật Bản, biểu hiện qua *nhận thức và ứng xử của người Nhật*. Trước hết xuất phát quan niệm sùng bái tự nhiên đã tạo nên tinh yêu thiên nhiên, tinh thần lạc quan, thực tế của người Nhật. Bên cạnh đó, mong muốn hoà hợp với thế giới xung quanh đã tạo nên tinh thần tập thể của con người nơi đây, và để duy trì điều này, người Nhật luôn có ý thức giữ gìn kỷ luật, trật tự, cùng với tính ngay thẳng, trung thực, trách nhiệm. Việc nghiên cứu ảnh hưởng của Thần đạo trong nhận thức và ứng xử của người Nhật giúp làm sáng tỏ những đặc trưng văn hóa Nhật Bản, từ đó không chỉ đóng góp vào lĩnh vực nghiên cứu tôn giáo và văn hóa, mà còn có ý nghĩa thực tiễn trong bối cảnh giao lưu và hợp tác quốc tế. Hiểu rõ những ảnh hưởng này sẽ giúp tăng cường sự hiểu biết lẫn nhau, tạo nền tảng vững chắc cho sự kết nối văn hóa và quan hệ hợp tác giữa Nhật Bản và các quốc gia trên thế giới.

Đạo đức công bố

Tác giả đảm bảo các chuẩn mực chung về đạo đức nghiên cứu và công bố khoa học.

Tài liệu tham khảo

- Aoki, E. (2006). *Nhật Bản đất nước và con người*. Nguyễn Kiên Trường dịch (2008). Hà Nội, Nxb Văn học.
- Coogan, M. D. (2005). *Eastern Religions*. London, Duncan Baird Publisher.
- Hara, K. (2003). Aspects of Shinto in Japanese Communication. *Intercultural Communication Studies (ICS)*, 12(4): 81-103.
- Hagino, K. (2012). *Inside Japan* (Tiếng Nhật: 感性のとき). Nhật Bản, Nxb Gyousei.
- Hoàng Văn Việt (2009). *Các quan hệ chính trị ở phương Đông: Lịch sử và Hiện tại*. Thành phố Hồ Chí Minh, Nxb Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh.
- Hopfe, L. M. và Woodward, M. R. (2007). *Religions of the World. Các tôn giáo*

- trên thế giới*. Phạm Văn Liên dịch (2011). Hà Nội, Nxb Thời đại.
- Marx, K. H. và Engels, F. (1994). *C.Mác và Ph.Ăng-ghe-n toàn tập*, tập 20. Hà Nội, Nxb Chính trị quốc gia.
- Phạm Hồng Thái (2005). *Đời sống tôn giáo Nhật Bản hiện nay*. Hà Nội, Nxb Khoa học Xã hội.
- Phạm Hồng Thái (2008). *Tư tưởng Thần đạo và xã hội Nhật Bản cận - hiện đại*. Hà Nội, Nxb Khoa học Xã hội.
- Phan Ngọc Liên (chủ biên), Nghiêm Đình Vỳ, Đinh Ngọc Bảo, Đỗ Thanh Bình, Trần Thị Vinh (1997). *Lịch sử Nhật Bản*. Hà Nội, Nxb Văn hóa - Thông tin.
- Riku, B. và Go, M. (2011). The Achetype of the Idea of Symbiosis: A quest for the Japanese View of Nature (Tiếng Nhật 「共生思想」の原型—日本の自然観の探求). *愛知工業大学研究報告*, 46: 13-17.
- Sueki, F. (2006). *Lịch sử tôn giáo Nhật Bản*. Phạm Thu Giang dịch (2011). Hà Nội, Nxb Thế giới.